

PHAN NHẬT NAM GIỮA CHÚNG TA



Giữa một buổi ra mắt sách, tôi thấy một bóng hình. Một cái đầu bóng lờng, một ánh mắt đã tà, đã mỏi với thời gian. Tôi tiến đến gần xin chụp một bức hình, và trước khi lời yes or no được buông ra, tôi bấm đại vài bức rồi mới trả lời: Dấu Binh Lửa!!! Dấu binh lửa hươ tay, “đó là một người khác”. Lời nói như tự cáo, một xác nhận ngậm ngùi. Nào phải tôi không biết không hay, vì chính tôi cũng thấy mình trong cái bề dẫu đó.

Phan Nhật Nam, tôi chắc lú 20 của tôi khi đến đất này ít nhiều biết tên, nghe nhắc. Tôi không phải là người lạc quan để tin rằng ai cũng biết Phan Nhật Nam, nhưng có lẽ cũng khó để không biết đến một người đã gắn liền với những tang thương của đất nước – bằng tuổi trẻ trong chiến tranh, lao tù khi kết thúc, và

bằng chữ viết – nói với mọi người chung quanh những tâm tình, những nghĩ suy, và nhất là, những “lẽ thật” khi đã đi qua đoạn đường khổ ải với người cộng sản. Trong bước tha hương, chữ viết là điều duy nhất nói tôi với quê hương bỏ lại. Nhưng những hàng chữ của Phan Nhật Nam mở ra một quê hương nhức nhối, mở ra những mảnh đời vốn hiển nhiên chung quanh mà lại là một bí mật mới được khám phá – người lính, người dân vùng lửa đạn, những nạn nhân trong cuộc phong ba... Đau khổ của quê hương, của con người, qua Phan Nhật Nam, thật khôn kham. Tôi cứ lẻo đẹo theo ngòi viết ấy, nửa ngán ngẫm nửa mù mị, sau cùng phải nhắm mắt quên đi và cảm mình không đọc nhiều thứ sau khi đọc những lời đã viết ấy.

Có lần vào trang nhà Hợp Lưu thấy bài “Gặp lại Phan Nhật Nam trên quốc lộ 1” của Trần Vũ phỏng vấn Phan Nhật Nam, tôi ngần ngại không dám đọc sợ mở lại vết thương ngày cũ, nhưng rồi vẫn phải đọc.

Đã. Trần Vũ hỏi những câu thật đã. Ngoài kia chắc có nhiều bạn đồng trang lứa như tôi, muốn mà không biết hỏi sao, hỏi gì và Trần Vũ đã hỏi hộ.

Cảm kích. Vì như Trần Vũ nhắc, tôi sinh ra là người quốc gia, và đọc ông Nam rồi thì thành người quốc gia, phải vậy, không thể nào khác.

Trần Vũ đã đẩy cánh cửa thời gian, mở ra, và nhìn vào cánh cửa đó tôi tìm lại được những bóng người xưa mà mình đã bắt gặp thuở 20 trên đất khách: “Hơn một khám phá chiến tranh, tôi khám phá chân dung của người lính Cộng Hòa mà tôi thực sự tin vào những điều anh viết. Chân dung của người lính miền Nam, cao cả, bình lặng, bi tráng trên một đất nước điêu linh, trầm thống”. Cảm nghĩ tâm tư, cái điều rất riêng của Trần Vũ bỗng dựng thấy như của mình... Nhưng, ông Nam là một hình ảnh hơi khác biệt, một hình ảnh với “cái gì đó thật con người, cực kỳ cô độc lặng lẽ giữa sắt thép hỗn độn âm vang”. Ngoài cái gánh 36 kg trên vai 50 kg, ông Nam còn tự quàng thêm vào mình cái ách tiếng lời cho sự thật.

Khói lửa chiến tranh nhìn tận mắt và số liệu tư bề để trưng dẫn, ông Nam có điều kiện để gióng lên lời, có lời để gióng. Ông kêu gào, ông thiết tha. Những sự kiện sống tươi không chỉ có máu của anh em, khổ đau của người dân, mà có cả mảnh hồn của người lính trẻ. Mà gánh nặng nói lên sự thật là của muôn dân, của tất cả chúng ta, sao thấy như ông Nam mãi đơn độc. Những ảnh hình, những đống đau. Không thể nào đọc ông Nam mà không xúc động tâm can.

Qua chiến tranh, sống là cái tội, “nếu không chết được thì người ta sẽ sống thản nhiên với tất cả mọi hoàn cảnh”. Mấy mươi năm sau, bầm dập đòn đày đọa của cả hai phía, ông vẫn miệt mài gióng tiếng kêu. Bền bỉ dù mòn mỏi huyệt hơi. Nhưng nói sao cho đủ. Thanh bình lặng lẽ, trại cải tạo và xã hội tha hóa, phận người tàn tật như kim giữa đồng rơm gai, như chúng liệu bị xóa nhòa, “em ơi biết đâu tìm”. Làm sao nói lên được hết cái ác và trá trở tinh vi trong hơi thở trong máu tim của người cộng sản, cái thờ ơ ngây thơ của người Việt ở xứ ngoài. Người lính viết văn đâm loay hoay, chữ nghĩa nó phụ bạc người. “Đêm tận thất thanh”. Ông Nam bị chữ nghĩa nó đè. Nhiều khi đọc những lời đầy rối ren sau này mà ngậm ngùi ổng đang lên đồng, hàng bị lên đồng và bị bà nhập!!! Cách đây 5, 7 năm, Hoàng Khởi Phong có hỏi Phan Nhật Nam trong chương trình truyền thanh, đại khái là sao bây giờ đọc ông (PNN) khó quá. Hỏi ông chuyện chữ nghĩa là đã quên câu trả lời sẵn của ông từ thời Pháp đô hộ: tôi chỉ

là người lính viết văn (chữ lính đúng ra phải in đậm viết hoa, và biết rồi, khổ ...) Bây giờ Trần Vũ hỏi, mà hỏi những điều ông đã viết chứ không hỏi chữ nghĩa của ông là đã ra trúng đài, đã đánh thẳng vào nội thành, đã pháo kích trúng mục tiêu. Địch có muốn lên đồng (đã muốn) cũng không thể nào trật quỹ đạo.

Trúng đài, đại ca nói thật đấy. Chữ nghĩa nó tự tìm mình và thỏa hiệp với ý mình. Phan quân của Võ Phiến, với chút trân trọng quý mến và chút khoảng cách cho một nền nã kỷ cương, vẫn còn đây. Nhưng có lẽ Phan Nhật Nam của dấu binh lửa vẫn chỉ là cánh chim nặng nặng buồn buồn trên phá Tam giang. Anh vẫn còn đây. Những người lính, những người muôn năm cũ ấy vẫn còn đây. Tháng Ba Gãy Súng: “tôi là lính chuyên nghiệp” và “tôi” nói chuyện đồng đội tôi. Dấu Binh Lửa: “tôi là quân nhân chuyên nghiệp, biết tuân lệnh và biết ra lệnh”, và tôi cũng nói toàn chuyện của những anh em tôi, thêm phần cho những nạn nhân không tiếng không lời. Nhịp nhàng, hòa điệu, dù chưa hề và không hề ăn ý với nhau, không có chính ủy nào chỉ đạo.

Holocaust, địa ngục giữa trần gian, đã được ghi lại vào lịch sử, nhưng thắm xót lòng người là những dòng trẻ thơ của Anne Frank. Lao cải của Trung quốc vĩ đại dĩ nhiên khó quên, nhưng càng khó quên với những lời của Trương Hiền Lượng. Với Phan quân, ngoài những sự kiện như 3 lữ đoàn trưởng và 10 tiểu đoàn trưởng trong 12 tiểu đoàn dù đã có mặt ở trại tập trung, chữ viết và hình ảnh như lên đồng thường trực của Phan Nhật Nam là lời chứng mạnh mẽ nhất phơi bày sự ác và những gì đã, đang bị bôi xóa.

Đọc những câu hỏi và trả lời tôi ước mình được góp mặt. Trong nỗi ước ao tôi tưởng tượng hình ảnh Trần Vũ với sơ mi trắng quần soọc xanh, và tôi trong bộ áo cộc trắng – hai đứa trẻ đứng trước bức tượng sống Tiếc thương-Phan Nhật Nam. Vẫn biết là người thật nhưng vẫn phải chọc hai ngón tay nhỏ nhoi qua lớp áo thấm bao máu xương nước mắt mồ hôi và khổ đau để biết sau lớp áo đó là xương dù đã muốn hóa đồng, là thịt dù đã ngả màu đồng. Nụ cười son trẻ sau bìa sách chỉ còn là một hình ảnh xa mờ. Người lính Tiếc thương ấy vẫn bước dù mệt mỏi, đi cho hết quãng đường trần còn lại, đêm ngày. Và nhìn mình như chút cặn nước sau cuộc bể dâu.

Tôi đi Mỹ cứ như hắt cặn nước. Tôi đi Mỹ nhẹ tênh vát điều thuốc. Quê hương gầm gừ khinh miệt. Đất xa trọn chốn lưu đày...

Những lời choáng váng. Sự thật, cảm giác thật, xông thẳng vào tim mình bằng những lời giản dị. Khi quên mất bản phận tiếng lời, ông Nam có những chữ đau đớn và muôn vàn thắm thía. Lời chứng gói trọn phận người. Hình như thời nào cũng có những người bị quê hương ruộng bỏ giống nòi khinh. Làm sao tôi không mãi thấy nợ nần những người lính ấy, và một món nợ chữ nghĩa với Phan Nhật Nam.

Từ ý nghĩ viết xuống cho riêng mình đến nay, Cao Xuân Huy đã đi xa, Lê Thiệp vừa từ già. Còn lại giữa chúng ta,

Khói mù nghi ngút ngàn khơi
Con chim bạt gió, lạc loài kêu sương
(Chinh Phụ Ngâm)

Phan Nhật Nam, Phan Nhật Nam...

Lưu Na